|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH BẮC GIANG  **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /SNN-TL | *Bắc Giang, ngày tháng năm 2021* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo**

**Đề nghị ban hành Quyết định** **Quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

Kính gửi: UBND tỉnh Bắc Giang

Thực hiện Công văn số 2687/UBND-KTN ngày 07/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc hoàn thiện Quyết định quy định trình tự, thủ tục cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Sau khi tổng hợp ý kiến tham gia của các sở, ngành, các đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**,** như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH**

**1. Cơ sở pháp lý**

Điểm c, khoản 3, Điều 25 và khoản 5, Điều 26 Luật Đê điều quy định UBND tỉnh có trách nhiệm cấp phép cho các hoạt động có liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh theo quy định.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Thực hiện quy định của Luật Đê điều được Quốc hội khóa XI ban hành ngày 29/11/2006 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2007 quy định cấp phép đối với các hoạt động có liên quan đến đê điều. Để công tác quản lý, bảo vệ đê điều đúng theo quy định của Luật, phát huy hiệu quả trong công tác quản lý, bảo vệ và phòng chống thiên tai, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức thực hiện hoạt động trong phạm vi hành làng bảo vệ của đê điều. Do vậy, việc ban hành Quyết định Quy định trình tự, thủ tục cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Bắc Giang là cần thiết, phù hợp với thực tiễn quản lý, bảo vệ hiện nay và trong giai đoạn tiếp theo.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

**1. Mục đích**

Quyết định được xây dựng, ban hành nhằm hướng dẫn tổ chức, cá nhân khi thực hiện các hoạt động liên quan đến đê điều phải thực hiện thủ tục xin cấp phép và trình tự, nội dung, quy định thực hiện cấp phép đối với các hoạt động đó. Trách nhiệm của cơ quan cấp phép và quyền và nghĩa vụ của người được cấp phép.

**2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Quyết định**

Quyết định được xây dựng đảm bảo đúng thẩm quyền theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra, phù hợp với quy định của Luật Đê điều và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14 ngày 28/6/2020, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

Đảm bảo việc xây dựng và ban hành đúng trình tự xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 ngày 18/6/2020.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thực hiện việc xây dựng dự thảo văn bản theo đúng quy định về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Sở đã xây dựng dự thảo Quyết định, gửi xin ý kiến các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để xin ý kiến nhân dân. Qua tổng hợp có .... ý kiến tham gia góp ý đối với dự thảo Quyết định, các ý kiến tham gia được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu tiếp thu và giải trình. Đối với các ý kiến không tiếp thu, cơ bản giải trình cụ thể tại Bảng tổng hợp ý kiến kèm theo Tờ trình.

Dự thảo đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số /BC-STP ngày /2021 và Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra về trình tự, thủ tục và nội dung ngày /2021.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

**1. Bố cục**

Dự thảo Quyết địnhđược bố cục theo hình thức Quyết định ban hành kèm theo Quy định gồm có 4 chương và 13 Điều.

**2. Nội dung cơ bản**

Nội dung cơ bản của Dự thảo Quyết định như sau:

a) Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn Bắc Giang.

c) Các hoạt động liên quan đến đê điều phải được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép bao gồm:

- Cắt xẻ đê để xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều.

- Khoan, đào trong phạm vi bảo vệ đê điều.

- Xây dựng cống qua đê; xây dựng công trình đặc biệt trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông.

- Xây dựng công trình ngầm; khoan, đào để khai thác nước ngầm trong phạm

vi 1 Km (kilômét) tính từ biên ngoài của phạm vi bảo vệ đê điều.

- Sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè, mảng.

- Khai thác đất, đá, cát, sỏi, khoáng sản khác ở lòng sông, bãi sông.

- Để vật liệu, đào ao, giếng ở bãi sông.

- Nạo vét luồng lạch trong phạm vi bảo vệ đê điều.

- Xây dựng công trình ở bãi sông nơi chưa có công trình xây dựng bao gồm công trình quốc phòng, an ninh, công trình giao thông, thủy lợi, công trình ngầm phục vụ phát triển kinh tế xã hội, hệ thống giếng khai thác nước ngầm, trạm bơm, âu thuyền; xây dựng công trình theo dự án đầu tư do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

d) Thành phần hồ sơ, trình tự thủ tục cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh.

e) Trách nhiệm của cơ quan cấp phép, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, các nhân cấp phép.

Trên đây là nội dung Tờ trình Dự thảo Quy định trình tự, thủ tục cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh xem xét ban hành theo quy định./.

*(Kèm theo Tờ trình này: Dự thảo Quyết định, bảng tổng hợp ý kiến tham gia của các ngành, đơn vị; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - GĐ Sở (báo cáo);  - PGĐ Sở Nguyễn Văn Dĩnh;  - Chi cục thủy lợi.  - Lưu: VT | **KT.GIÁM ĐỐC**  **PHÓ GIÁM ĐỐC**  **Nguyễn Văn Dĩnh** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2021/QĐ-UBND | *Bắc Giang, ngày tháng năm 2021* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Dự thảo**

**Ban hành Quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép đối với**

**các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/ 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/ 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Luật Đê điều số 79/2006/QH11 ngày 29/ 11/2006;*

*Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013;*

*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14 ngày 28/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số*[*113/2007/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/nghi-dinh-113-2007-nd-cp-huong-dan-luat-de-dieu-22316.aspx)*ngày 28/6/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số /TTr-SNN-TL ngày tháng năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Bắc Giang”.

**Điều 2.**Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2021.

**Điều 3.**Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - Vụ Pháp chế;  - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;  - Thường trực tỉnh ủy, thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT Ủy ban nhân dân tỉnh;  - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;  - Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**    **Lê Ô Pích** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

**Về trình tự, thủ tục cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND*

*ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân* *tỉnh Bắc Giang)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn Bắc Giang.

**Điều 2. Các hoạt động liên quan đến đê điều phải được Ủy ban nhân dân** **tỉnh cấp phép bao gồm**

1. Cắt xẻ đê để xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều.

2. Khoan, đào trong phạm vi bảo vệ đê điều.

3. Xây dựng cống qua đê; xây dựng công trình đặc biệt trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông.

4. Xây dựng công trình ngầm; khoan, đào để khai thác nước ngầm trong phạm vi 1 Km (kilômét) tính từ biên ngoài của phạm vi bảo vệ đê điều.

5. Sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè, mảng.

6. Khai thác đất, đá, cát, sỏi, khoáng sản khác ở lòng sông, bãi sông.

7. Để vật liệu, đào ao, giếng ở bãi sông.

8. Nạo vét luồng lạch trong phạm vi bảo vệ đê điều.

9. Xây dựng công trình ở bãi sông nơi chưa có công trình xây dựng bao gồm công trình quốc phòng, an ninh, công trình giao thông, thủy lợi, công trình ngầm phục vụ phát triển kinh tế xã hội, hệ thống giếng khai thác nước ngầm, trạm bơm, âu thuyền; xây dựng công trình theo dự án đầu tư do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

**Điều 3. Căn cứ cấp giấy phép**, **thời hạn cấp giấy phép**

1. Luật Đê điều và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tuân thủ Quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đê; quy hoạch đê

điều; quy hoạch sử dụng đất; quy hoạch xây dựng (nếu có) và các quy hoạch khác

có liên quan đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đảm bảo Quy chuẩn kỹ thuật về đê điều, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành. Tính hệ thống, thống nhất, đồng bộ khả năng thoát lũ trên toàn tuyến sông.

4. Bảo đảm an toàn cho các công trình lân cận, hạ tầng kỹ thuật và hành lang bảo vệ các công trình đó; đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ, quốc phòng, an ninh, di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và tuân thủ các quy định khác của pháp luật.

5. Việc cấp giấy phép hoặc trả lời bằng văn bản đối với những trường hợp chưa đủ điều kiện để cấp phép hoặc không cấp phép trong thời hạn không quá 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**Chương II**

**HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP PHÉP**

**Điều 4. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép**

a) Đối với các hoạt động quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8 và 9 Điều 2 Quy định này:

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu tại Phụ lục I-1

2. Bản sao chứng thực văn bản pháp lý về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai (nếu có).

3. Bản sao chứng thực Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; các văn bản đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ, quốc phòng, an ninh, di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và tuân thủ các quy định khác của pháp luật (nếu có).

4. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật được phê duyệt (bao gồm: Thuyết minh, bản vẽ mặt bằng tổng thể, mặt cắt đại diện, trong đó thể hiện những nội dung liên quan đến đê điều, thoát lũ khi xây dựng công trình) kèm theo các văn bản pháp lý liên quan *(hồ sơ này không áp dụng đối với hoạt động sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè, mảng).*

5. Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp giấy phép.

6. Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình đê điều; các biện pháp khắc phục ảnh hưởng. Nếu hoạt động có thể làm giảm khả năng thoát lũ, tăng mực nước lũ thiết kế trên sông, ảnh hưởng đến dòng chảy khu vực lân cận, thượng lưu, hạ lưu, ảnh hưởng đến ổn định công trình đê điều (gọi chung là mức độ ảnh hưởng) thì phải có các tài liệu sau: Khảo sát, tính toán mức độ ảnh hưởng; kết quả thẩm tra của đơn vị tư vấn độc lập về mức độ ảnh hưởng; ý kiến bằng văn bản của các cơ quan chức năng liên quan.

7. Bản sao chụp Sổ đăng kiểm tàu, thuyền; giấy tờ chứng minh trọng lượng bản thân của bè, mảng mang theo bản chính để đối chiếu khi nộp hồ sơ *(đối với hoạt động sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bề, mảng).*

8. Văn bản chấp thuận của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với những hoạt động quy định tại các Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 2 của Quy định này đối với đê cấp I, cấp II, cấp III và đối với hoạt động xây dựng, cải tạo công trình giao thông có ảnh hưởng đến hai tỉnh trở lên theo quy định tại Thông tư [46/2011/TT-BNNPTNT](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-46-2011-tt-bnnptnt-trinh-tu-thuc-hien-viec-chap-thuan-tham-dinh-1ebc3.html) ngày 27/6/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

9. Quyết định phê duyệt dự án của Thủ tướng Chính phủ đối với hoạt động quy định tại Khoản 9 Điều 2 Quy định này.

b) Đối với hoạt động quy định tại khoản 7 Điều 2 Quy định này:

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu tại Phụ lục I-1

2. Bản sao chứng thực văn bản pháp lý về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Bản sao chứng thực Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; các văn bản đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ, quốc phòng, an ninh, di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và tuân thủ các quy định khác của pháp luật (nếu có).

4. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật liên quan đến hoạt động để vật liệu, đào ao, giếng ở bãi sông được phê duyệt (bao gồm: Thuyết minh, bản vẽ mặt bằng tổng thể, mặt cắt đại diện, trong đó thể hiện những nội dung liên quan đến đê điều, thoát lũ khi xây dựng công trình) kèm theo các văn bản pháp lý liên quan.

5. Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp giấy phép.

6. Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến chế độ dòng chảy và thoát lũ trên sông, công trình đê điều; các biện pháp khắc phục ảnh hưởng.

7. Nếu hoạt động có thể làm giảm khả năng thoát lũ, tăng mực nước lũ thiết kế trên sông, ảnh hưởng đến dòng chảy khu vực lân cận, thượng lưu, hạ lưu, ảnh hưởng đến ổn định công trình đê điều (gọi chung là mức độ ảnh hưởng) thì phải có các tài liệu sau: Khảo sát, tính toán mức độ ảnh hưởng; kết quả thẩm tra của đơn vị tư vấn độc lập về mức độ ảnh hưởng; ý kiến bằng văn bản của các cơ quan chức năng liên quan.

**Điều 5. Cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp giấy phép**

1. Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang là cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp giấy phép và trả kết quả đối với các hoạt động cấp phép liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Cơ quan thẩm định hồ sơ: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang là cơ quan thẩm định hồ sơ cấp giấy phép và trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 6. Quy trình cấp giấy phép**

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nộp 04 (bốn) bộ hồ sơ cấp, điều chỉnh, gia hạn giấy phép trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bắc Giang.

2. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bắc Giang tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ danh mục theo quy định tại Điều 4 Quy định này hoặc hướng dẫn để cơ quan, tổ chức, cá nhân xin cấp phép hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.

3. Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải chuyển hồ sơ cho đơn vị thẩm định hồ sơ thực hiện thẩm định.

4. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ của cơ quan tiếp nhận chuyển đến cơ quan thẩm định, đơn vị thẩm định tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa, xác định tài liệu và thực địa đã đúng quy định hay chưa để thông báo bằng văn bản hoặc lập biên bản làm việc để cơ quan, tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong trường hợp không đúng. Cơ quan, tổ chức, cá nhân xin phép có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo hoặc biên bản làm việc.

5. Trong thời hạn 06 (sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đơn vị thẩm định hồ sơ có trách nhiệm đối chiếu với các quy định của pháp luật để gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực có liên quan; nếu đủ điều kiện tham mưu văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện đế cấp phép, đơn vị thẩm định chuyển hồ sơ đến cơ quan tiếp nhận và trả kết quả để trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân xin cấp phép và thông báo bằng văn bản lý do không cấp phép.

Trong thời gian 04 (bốn) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn trên, nếu không có ý kiến coi như các cơ quan này đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; đơn vị thẩm định hồ sơ căn cứ các quy định hiện hành tham mưu văn bản cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép.

Đối với hồ sơ cấp phép phải có văn bản chấp thuận của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với những hoạt động quy định tại các Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 2 Quy định này đối với đê cấp I, cấp II, cấp III và đối với hoạt động xây dựng, cải tạo công trình giao thông có ảnh hưởng đến hai tỉnh trở lên, thời hạn xin ý kiến, chấp thuận ttheo quy định tại Thông tư [46/2011/TT-BNNP](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-46-2011-tt-bnnptnt-trinh-tu-thuc-hien-viec-chap-thuan-tham-dinh-1ebc3.html)TNT ngày 27/6/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6. Trong thời gian không quá 04 (bốn) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn , Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cấp hoặc không cấp giấy phép.

**Điều 7. Điều chỉnh giấy phép**

Trong quá trình xây dựng, hoạt động, trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân cần điều chỉnh hoặc bổ sung hoạt động khác so với các nội dung trong giấy phép đã được cấp; cơ quan, tổ chức, cá nhân phải đề nghị và được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép điều chỉnh trước khi thực hiện.

1. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép gồm:

Thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 4 Quy định này với nội dung cấp giấy phép điều chỉnh, bổ sung cho các hạng mục xây dựng, hoạt động cụ thể liên quan đến đê điều.

2. Quy trình điều chỉnh giấy phép: Thực hiện theo Điều 6 Quy định này.

**Điều 8. Thời hạn, gia hạn sử dụng quyết định cấp giấy phép**

1. Căn cứ tính chất, quy mô của các hoạt động, đặc điểm của công trình đê điều, cơ quan cấp phép quyết định thời hạn cấp phép, nhưng tối đa không quá 05 năm.

2. Trường hợp các hoạt động xây dựng và nội dung công việc được cấp giấy phép đã hết hạn, nhưng chưa hoàn thành, cơ quan, tổ chức, cá nhân cần gia hạn thời gian để hoàn thành việc xây dựng và nội dung công việc phải đề nghị gia hạn giấy phép và được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang cấp gia hạn giấy phép trước khi tiếp tục thực hiện. Mỗi lần gia hạn thời gian thực hiện không được vượt quá 50% thời gian đã cấp.

3. Hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép gồm: văn bản (đơn dề nghị) của cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép.

4. Quy trình cấp gia hạn giấy phép: Thực hiện theo Điều 6 Quy định này.

**Điều 9. Đình chỉ hiệu lực sử dụng giấy phép**

1. Giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều bị đình chỉ hiệu lực trong các trường hợp sau:

a) Tổ chức, cá nhân không thực hiện đúng các quy định trong giấy phép được cấp.

b) Các hoạt động gây hư hỏng hoặc ảnh hưởng đến việc vận hành của công trình đê điều.

c) Khi Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đình chỉ hiệu lực của giấy phép vì lí do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

2. Việc đình chỉ hiệu lực sử dụng của giấy phép đối với các hoạt động liên

quan đến đê điều phải được thực hiện bằng văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, có nêu rõ lí do.

3. Tùy từng trường hợp cụ thể Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thời gian đình chỉ hiệu lực của giấy phép. Trong thời gian giấy phép bị đình chỉ, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép không có các quyền liên quan đến giấy phép và phải có biện pháp khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại (nếu có) theo quy định của pháp luật.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang là cơ quan thẩm định, kiến nghị đình chỉ hiệu lực sử dụng giấy phép và trình Ủy ban nhân dân tỉnh đình chỉ hiệu lực sử dụng giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 10. Thu hồi giấy phép**

1. Việc thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều được áp dụng trong những trường hợp sau:

a) Giấy phép đã bị đình chỉ hiệu lực sử dụng 01 (một) lần đối với trường hợp quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 1 Điều 9 Quy định này.

b) Tổ chức, cá nhân tự ý chuyển nhượng giấy phép.

c) Tổ chức được cấp giấy phép bị giải thể hoặc bị Tòa án tuyên bố phá sản; cá nhân được cấp giấy phép bị chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị tuyên bố mất tích.

d) Giấy phép cấp không đúng thẩm quyền.

đ) Khi Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi giấy phép vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

2. Việc thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều phải được thực hiện bằng văn bản của cấp có thẩm quyền, có nêu rõ lí do.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang là cơ quan thẩm định, kiến nghị thu hồi giấy phép và trình Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Chương III**

**TRÁCH NHIỆM QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN CẤP PHÉP**

**VÀ TỔ CHỨC CÁC NHÂN ĐƯỢC CẤP PHÉP ĐỐI VỚI**

**CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN ĐÊ ĐIỀU**

**Điều 11. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan cấp phép và cơ quan thẩm định.**

1. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan cấp phép: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 25 Luật Đê điều.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ: Thực hiện theo các nội dung tại quy định này.

**Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được cấp phép**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 25 Luật Đê điều.

**Chương IV**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 13. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với

các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có đê tổ chức thực hiện Quy định này; hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân có liên quan đến cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Lê Ô Pích** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHỤ LỤC I-1**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: ………../2021/QĐ-UBND ngày …………../…………/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Tên tổ chức, cá nhân*** *(viết chữ in hoa)* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *……….., ngày …. tháng …. năm….* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp phép đối với hoạt động liên quan đến đê điều**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang.

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép:........................................................

Địa chỉ: .........................................................................................................

Số điện thoại:....................................... Số Fax: ...........................................

Đề nghị được cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều *(tên công trình đê điều)*do *(tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình đê điều)*quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động:.........................................................................................

- Vị trí, phạm vi của các hoạt động:..................................................................

- Thời hạn đề nghị cấp phép….: Từ ngày... tháng ... năm ...

**Các tài liệu kèm theo:**

1. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật được phê duyệt đối với trường hợp các hoạt động được pháp luật quy định phải lập, phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật (bao gồm: Thuyết minh, tính toán đảm bảo kỹ thuật đê điều và thoát lũ của sông, bản vẽ mặt bằng tổng thể, mặt cắt đại diện, trong đó thể hiện những nội dung liên quan đến đê điều, thoát lũ khi xây dựng công trình) kèm theo các văn bản pháp lý liên quan*.*

2. Sơ họa (hoặc bình đồ) vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép.

3. Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn

của công trình đê điều; các biện pháp khắc phục ảnh hưởng.

4. Văn bản thỏa thuận với tổ chức trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ

công trình đê điều nơi có hoạt động đề nghị cấp phép.

5. Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp (nếu có).

6. Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các hoạt động phải đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

7. Sổ đăng kiểm tàu, thuyền; giấy tờ chứng minh trọng lượng bản thân của bè, mảng *(đối với hoạt động sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè; mảng).*

Đề nghị *(Tên cơ quan có thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ, khôi phục và thu hồi quyết định cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều)*xem xét và cho phép *(tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép)*thực hiện các hoạt động trên.

Chúng tôi/Tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của quyết định cấp phép./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Tổ chức, cá nhân xin cấp phép** *(Ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên)* |

**PHỤ LỤC I-2**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: ………../2021/QĐ-UBND ngày …………../…………/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Tên tổ chức, cá nhân*** *(viết chữ in hoa)* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *……….., ngày …. tháng …. năm….* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Gia hạn sử dụng (hoặc điều chỉnh nội dung) cấp phép**

**đối với các hoạt động liên quan đến đê điều**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang.

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn sử dụng, điều chỉnh nội dung quyết định cấp phép:.................................................................................................

Địa chỉ: .........................................................................................................

Số điện thoại:....................................... Số Fax: ...........................................

Đang tiến hành các hoạt động ……liên quan đến đê điều tại vị trí... theo Quyết định cấp phép số.... ngày... tháng... năm... của *(tên cơ quan cấp phép)*....; thời hạn sử dụng Quyết định cấp phép từ . ……….…...đến ……………….

Đề nghị *(Tên cơ quan có thẩm quyền gia hạn, điều chỉnh nội dung cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều)*xem xét và cho phép *(tên tổ chức, cá nhân xin gia hạn, hoặc điều chỉnh nội dung cấp phép)*được tiếp tục hoạt các động liên quan đến đê điều với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động xin gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung: ………..…….

- Vị trí của các hoạt động: ……………………………………………...……

- Lý do đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung cấp phép: …………….

- Thời hạn đề nghị gia hạn:…...; từ ngày…... tháng…... năm…..., đến ngày….. tháng…... năm…...

**Các tài liệu kèm theo:**

1. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật bổ sung (trường hợp đề nghị điều chỉnh) và phương án bảo đảm an toàn cho công trình đã được phê duyệt*.*

2. Văn bản thỏa thuận với tổ chức trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình đê điều nơi có hoạt động đề nghị gia hạn sử dụng giấy phép.

Đề nghị *(Tên cơ quan có thẩm quyền gia hạn, điều chỉnh nội dung cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều)*xem xét, quyết định.

Chúng tôi/Tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của Quyết định cấp phép.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Tổ chức, cá nhân xin điều chỉnh, gia hạn giấy phép phép** *(Ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên)* |

**PHỤ LỤC I-3**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: ………../2021/QĐ-UBND ngày …………../…………/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:      /QĐ-UBND | *Bắc Giang, ngày   tháng    năm* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cấp phép đối với hoạt động liên quan đến đê điều**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/ 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đê điều số 79/2006/QH11 ngày 29/ 11/2006;*

*Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013;*

*Căn cứ Nghị định số*[*113/2007/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/nghi-dinh-113-2007-nd-cp-huong-dan-luat-de-dieu-22316.aspx)*ngày 28/6/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;*

*Căn cứ Thông tư số*[*46/2011/TT-BNNPTNT*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/linh-vuc-khac/thong-tu-46-2011-tt-bnnptnt-trinh-tu-thuc-hien-viec-chap-thuan-tham-dinh-125891.aspx)*ngày 27 /6/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về trình tự thực hiện việc chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đê điều;*

*Căn cứ Quyết định số 19/2021/QĐ-TTg ngày 26/3/2021 Quy định về đảm bảo thoát lũ, thông thoáng dòng chảy, an toàn đê điều đối với việc xây dựng cầu qua sông có đê;*

*Căn cứ Quyết định số ……/ .…… /QĐ-UBND ngày …. tháng ….. năm ………về việc ban hành Quy định về cấp phép các hoạt động liên quan đế đê điều trên địa bàn tỉnh bắc Giang;*

*Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn* *Bắc Giang tại Tờ trình số ……/SNN-TTr ngày ……..tháng……năm………,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**Cho phép (tổ chức/cá nhân) được tiến hành các hoạt động liên quan đến đê điều thuộc hệ thống đê điều............... với các nội dung như sau:

1. Tên cá nhân, tổ chức được cấp phép:…………………………………….

2. Địa chỉ:…………………………………………………………………….

**Hoạt động được cấp phép**

1. Tên dự án, công trình:……………………………………………………

2. Tên hoạt động:……………………………………………………………

3. Vị trí, phạm vi hoạt động:………………………………………………..

4. Thời gian hoạt động:……………………………………………………..

**Điều 2.**(Tổ chức, cá nhân) được cấp phép có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật về đê điều.

**Điều 3.**Chánh Văn phòng Ủy ban nhan dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Lê Ô Pích** |